UBND TỈNH BÌNH ĐỊNH
SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH Y TẾ NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 340 / QĐ-SYT ngày 23 tháng 03 năm 2020 của Sở Y tế)

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*	*(14)*	*(15)*	*(16)*	*(17)*
A	**TUYẾN TỈNH**															
I	**Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn**															
1	***Cao đẳng ngành Điều dưỡng: 01 chỉ tiêu***															
1	**518**	Huỳnh Thị Oanh		4/6/1988	Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	66,50		66,50	
3	***Cao đẳng ngành Hộ sinh: 01 chỉ tiêu***															
1	**198**	Nguyễn Thị Hiền		3/2/1993	Hoài Thanh - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	52,13		52,13	
2	***Đại học ngành Công nghệ thông tin: 01 chỉ tiêu***															
1	**621**	Lê Thanh Tín	4/26/1990		Hoài Hảo - Hoài Nhơn - Bình Định	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Bậc 2			Đại học ngành Công nghệ thông tin	V11.06.14	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	57,00		57,00	
3	***Đại học ngành Điều dưỡng: 01 chỉ tiêu***															
1	**043**	Trương Thái Chung	11/16/1993		Hoài Đức - Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	81,00		81,00	
4	***Đại học ngành kỹ thuật môi trường: 01 chỉ tiêu***															
1	**832**	Lý Mạnh Trí	3/9/1993		Hoài Châu Bắc - Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Địa lý - tự nhiên	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành kỹ thuật môi trường	V.05.02.07	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	89,75		89,75	
5	***Dược sĩ đại học: 01 chỉ tiêu***															
1	**753**	Trần Thị Thủy		8/20/1994	TT. Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Dược sĩ đại học	V.08.08.22	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn	67,00		67,00	
II	**Bệnh viện đa khoa tỉnh**															
1	***Bác sĩ đa khoa: 13 chỉ tiêu***															
1	**276**	Trần Đức Huy	6/1/1994		P.Nghĩa Chánh - Tp. Quảng Ngãi - Quảng Ngãi	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Bác sĩ đa khoa	V.08.01.03	Bệnh viện đa khoa tỉnh	78,13		78,13	
2	**637**	Nguyễn Hoàng Tuấn	12/24/1993		Nhơn Khánh - An Nhơn - Bình Định	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Bác sĩ đa khoa	V.08.01.03	Bệnh viện đa khoa tỉnh	62,63		62,63	
2	***Cao đẳng ngành Điều dưỡng: 73 chỉ tiêu***															
1	**797**	Võ Thị Thu Trà		2/24/1996	Hoài Hảo - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản	Con bệnh binh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	98,38	5,00	103,38	
2	**031**	Bùi Thị Chi		7/20/1994	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản	Con thương binh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	97,75	5,00	102,75	

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
3	**150**	Huỳnh Thị Mỹ Hạnh		2/20/1993	P. Hải Cảng - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	99,50		99,50	
4	**121**	Phan Thùy Giao		6/2/1992	TT. Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	99,25		99,25	
5	**232**	Nguyễn Thị Hoa		7/22/1990	P. Hải Cảng - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	99,13		99,13	
6	**144**	Võ Thị Bích Hạ		9/20/1997	Hoài Thanh - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	95,50		95,50	
7	**138**	Võ Thị Hà		2/2/1994	Tam Quan Nam - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	95,13		95,13	
8	**917**	Hồ Thị Mỹ Yên		4/1/1991	P. Bình Định - An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	93,50		93,50	
9	**459**	Trần Nguyễn Thảo Nguyên		4/23/1993	P. Đống Đa - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	89,75		89,75	
10	**204**	Trần Thị Hiền		3/16/1997	Mỹ Tài - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	89,63		89,63	
11	**885**	Man Phương Vi		8/13/1995	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	89,50		89,50	
12	**050**	Đỗ Thị Ngọc Diễm		3/5/1993	Bình Tường - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	87,75		87,75	
13	**097**	Hồ Xuân Dương	2/25/1997		Nhơn Thọ - An Nhơn -Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	87,38		87,38	
14	**480**	Nguyễn Thị Thanh Nhi		12/23/1991	P. Đống Đa - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	87,13		87,13	
15	**009**	Hà Thị Mỹ Ánh		10/10/1995	Cát Hưng - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	85,00		85,00	
16	**119**	Phạm Thị Hà Giang		9/25/1997	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	84,75		84,75	
17	**460**	Đặng Thị Mỹ Nguyệt		8/21/1993	P. Trần Phú - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	84,75		84,75	
18	**421**	Lê Thị Phương Nương		11/12/1993	Hoài Sơn - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	84,13		84,13	
19	**374**	Nguyễn Văn Luân	3/3/1991		Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	84,00		84,00	
20	**305**	Phạm Thị Thu Kiệp		10/20/1995	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	82,88		82,88	
21	**151**	Lê Thị Mỹ Hạnh		1/16/1993	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản	Con thương binh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	77,75	5,00	82,75	
22	**400**	Hoàng Thị Kiều Mi		9/27/1992	P.Bùi Thị Xuân - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	81,50		81,50	
23	**029**	Hồ Thị Huỳnh Châu		7/2/1993	Tam Quan Bắc - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	81,00		81,00	
24	**741**	Nguyễn Thị Hoài Thu		11/10/1992	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	79,00		79,00	
25	**920**	Huỳnh Thị Hải Yến		7/5/1995	Ân Nghĩa - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	77,75		77,75	
26	**149**	Võ Lê Sơn Hải		9/18/1990	P. Đống Đa - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	77,38		77,38	

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
27	**856**	Nguyễn Thị Thanh Trúc		11/11/1995	Bình Thành - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	76,88		76,88	
28	**405**	Trần Thị Kiều My		6/3/1996	Ân Tường Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	76,00		76,00	
29	**283**	Nguyễn Thị Huyền		3/20/1997	Mỹ Phong - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	74,00		74,00	
30	**521**	Trần Thị Ngọc Oanh		7/12/1991	325 Hoàng Văn Thụ - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	73,75		73,75	
31	**132**	Nguyễn Thị Thu Hà		7/3/1997	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	73,50		73,50	
32	**417**	Trần Thị Ái Ni		3/18/1992	P. Đống Đa - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	72,75		72,75	
33	**541**	Từ Thanh Phương		4/19/1993	Cát Tài - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	72,00		72,00	
34	**032**	Huỳnh Thị Chi		2/7/1993	Hoài Mỹ - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	71,75		71,75	
35	**540**	Nguyễn Thị Trúc Phương		2/13/1995	Hoài Hương - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	71,75		71,75	
36	**244**	Nguyễn Thị Mỹ Hòa		1/5/1996	Nhơn Hậu - An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	70,75		70,75	
37	**525**	Huỳnh Thị Phi		3/9/1996	Mỹ Thắng - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	70,63		70,63	
38	**366**	Nguyễn Thị Loan		5/5/1997	P. Nhơn Hưng - An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	68,75		68,75	
39	**023**	Huỳnh Thị Cát		6/6/1994	P. Ghềnh Ráng - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	68,25		68,25	
40	**500**	Nguyễn Thị Tuyết Nhung		6/17/1990	P. Đống Đa - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	66,25		66,25	
41	**147**	Lê Văn Hải	5/21/1990		Phước Hiệp - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	66,13		66,13	
42	**164**	Đặng Thị Hảo		8/18/1996	Hoài Hương - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	65,75		65,75	
43	**534**	Nguyễn Hữu Phước	5/13/1995		Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	64,88		64,88	
44	**182**	Võ Thúy Hằng		3/10/1997	Tam Quan Bắc - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	64,25		64,25	
45	**377**	Nguyễn Văn Lục	9/9/1991		Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	63,50		63,50	
46	**137**	Trương Thị Thu Hà		8/6/1992	Hoài Thanh - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	62,50		62,50	
47	**780**	Đặng Trần Gia Thư		12/8/1997	P. Đống Đa - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	61,25		61,25	
48	**919**	Huỳnh Thị Yến		5/26/1992	Tam Quan Nam - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	60,63		60,63	
49	**386**	Phạm Thị Ly Ly		4/22/1994	Tam Quan Bắc - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	60,50		60,50	
50	**531**	Huỳnh Thị Phụng		2/10/1992	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	59,50		59,50	

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
51	**390**	Nguyễn Thị Thiên Lý		9/11/1997	TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	59,00		59,00	
52	**376**	Nguyễn Thị Luận		8/14/1996	Hoài Châu - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	58,88		58,88	
53	**527**	Võ Thị Hồng Phong		11/8/1997	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	58,75		58,75	
54	**757**	Lê Thị Thu Thủy		3/28/1997	Hoài Tân - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	58,63		58,63	
55	**123**	Trương Thị Ngọc Giàu		3/1/1992	TT. Bình Dương - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	57,50		57,50	
56	**070**	Nguyễn Thị Thùy Dung		2/16/1995	P. Nhơn Bình - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	55,38		55,38	
57	**728**	Nguyễn Thị Bích Thoa		10/4/1992	Tam Quan - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	55,00		55,00	
58	**410**	Trần Thùy My		9/23/1991	Hoài Hương - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	54,38		54,38	
59	**402**	Nguyễn Thị Mi		11/15/1992	Hoài Châu - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	52,88		52,88	
60	**712**	Trần Nữ Kim Thế		4/24/1992	Tây Xuân - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	52,75		52,75	
61	**415**	Nguyễn Thị Bích Ni		7/10/1989	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	52,63		52,63	
62	**764**	Võ Thị Thanh Thủy		1/26/1997	Vạn Phú - Vạn Ninh - Khánh Hòa	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	52,63		52,63	
63	**626**	Nguyễn Thị Tình		6/26/1995	Hoài Hải - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	51,25		51,25	
64	**899**	Võ Thị Vui		9/26/1994	Hoài Hương - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	51,00		51,00	
65	**416**	Võ Thị Hoài Ni		11/26/1995	Ia Băng - ĐăK Đoa - Gia Lai	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	50,75		50,75	
66	**914**	Tô Lê Ý		3/16/1995	P. Quang Trung - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	50,38		50,38	
67	**171**	Hồ Thị Bích Hằng		9/24/1997	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	50,25		50,25	
68	**403**	Nguyễn Thị Ngọc Miền		2/10/1992	Mỹ Thành - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	50,25		50,25	
69	**118**	Hồ Thị Lệ Giang		3/27/1997	Vĩnh Quang - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện đa khoa tỉnh	50,00		50,00	
3	***Cao đẳng ngành Điều dưỡng Phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh: 03 chỉ tiêu***															
1	**221**	Nguyễn Lê Mỹ Hiệp		8/11/1996	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cử nhân ngành Hộ sinh	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	Bệnh viện đa khoa tỉnh	80,00		80,00	
2	**165**	Lý Thị Hảo		5/10/1997	Nhơn Tân - An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng Phụ sản hoặc Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	Bệnh viện đa khoa tỉnh	72,88		72,88	
4	***Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức: 01 chỉ tiêu***															
1	**090**	Phan Thị Mỹ Duyên		1/18/1996	Cát Khánh - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng chuyên ngành GMHS	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Gây mê hồi sức	V.08.07.19	Bệnh viện đa khoa tỉnh	55,75		55,75	

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
5	***Cao đẳng ngành Kỹ thuật y học: 03 chỉ tiêu***															
1	**709**	Nguyễn Chí Thật	9/10/1992		Hoài Châu - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Kỹ thuật y học	V.08.07.19	Bệnh viện đa khoa tỉnh	77,75		77,75	
6	***Cao đẳng ngành Xét nghiệm: 03 chỉ tiêu***															
1	**863**	Nguyễn Công Trứ	10/18/1991		Hoài Châu Bắc - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Xét nghiệm	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Xét nghiệm	V.08.07.19	Bệnh viện đa khoa tỉnh	98,50		98,50	
2	**356**	Nguyễn Thị Trúc Linh		7/13/1997	P. Nhơn Phú - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng xét nghiệm	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Xét nghiệm	V.08.07.19	Bệnh viện đa khoa tỉnh	98,13		98,13	
3	**782**	Hà Vy Thức		6/1/1996	Cát Tân - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng xét nghiệm	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Xét nghiệm	V.08.07.19	Bệnh viện đa khoa tỉnh	97,38		97,38	
7	***Đại học ngành Công nghệ thông tin: 01 chỉ tiêu***															
1	**555**	Lê Hoàng Quang	7/30/1992		TT. An Lão - An Lão - Bình Định	Đại học Công nghệ thông tin	Bậc 2			Đại học ngành Công nghệ thông tin	V11.06.14	Bệnh viện đa khoa tỉnh	62,50		62,50	
8	***Đại học ngành Tin học: 02 chỉ tiêu***															
1	**246**	Phạm Văn Hóa	3/6/1985		Xuân Sơn Nam - Đồng Xuân - Phú Yên	Đại học Tin học ứng dụng	Bậc 2			Đại học ngành Tin học	V11.06.14	Bệnh viện đa khoa tỉnh	51,50		51,50	
9	***Đại học ngành Điều dưỡng: 05 chỉ tiêu***															
1	**855**	Nguyễn Thị Thanh Trúc		6/6/1996	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Đại học điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện đa khoa tỉnh	97,25		97,25	
2	**063**	Điền Thị Diệu		2/22/1993	P. Ngô Mây - Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện đa khoa tỉnh	89,25		89,25	
3	**886**	Trần Bảo Vi		11/15/1996	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện đa khoa tỉnh	80,88		80,88	
4	**065**	Lương Thị Hiền Diệu		6/2/1996	Mỹ Đức - Phù Mỹ - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện đa khoa tỉnh	66,38		66,38	
5	**379**	Nguyễn Thị Thanh Luyến		1/1/1996	Nhơn Hậu - An Nhơn - Bình Định	Đại học điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện đa khoa tỉnh	55,75		55,75	
10	***Đại học ngành Điều dưỡng Gây mê hồi sức: 01 chỉ tiêu***															
1	**406**	Hồ Thị Mỹ		9/15/1995	Nhơn Tân - An Nhơn - Bình Định	Đại học điều dưỡng GMHS	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng Gây mê hồi sức	V.08.07.18	Bệnh viện đa khoa tỉnh	82,00		82,00	
11	***Đại học ngành Kế toán (Mã ngạch: 06.031): 02 chỉ tiêu***															
1	**806**	Tống Thị Mỹ Trang		4/4/1988	P.Nhơn Phú - Quy Nhơn - Bình Định	Đại học kế toán - thạc sĩ kế toán	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Kế toán	06.031	Bệnh viện đa khoa tỉnh	99,25		99,25	
2	**808**	Trương Lê Xuân Trang		1/25/1985	P. Lý Thường Kiệt - Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Kế toán	06.031	Bệnh viện đa khoa tỉnh	98,25		98,25	
12	***Đại học ngành Kế toán (Mã ngạch: 01.003): 01 chỉ tiêu***															
1	**434**	Hồ Thị Giác Ngân		6/14/1990	TT. Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Đại học kế toán	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Kế toán.	01.003	Bệnh viện đa khoa tỉnh	98,75		98,75	
13	***Đại học ngành Kỹ thuật điện: 02 chỉ tiêu***															

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
1	**639**	Phan Thanh Tuấn	5/12/1992		P. Trần Phú - Quy Nhơn - Bình Định	Đại học kỹ thuật điện, điện tử	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Kỹ thuật điện	V.05.02.07	Bệnh viện đa khoa tỉnh	69,00		69,00	
2	**098**	Nguyễn Thanh Bình Dương	9/10/1987		Hoài Phú - Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học kỹ thuật Điện, Điện tử	Bậc 2	CNTT Cơ bản	Con thương binh	Đại học ngành Kỹ thuật điện	V.05.02.07	Bệnh viện đa khoa tỉnh	60,00	5,00	65,00	
14	***Đại học ngành kỹ thuật môi trường: 01 chỉ tiêu***															
1	**786**	Nguyễn Thị Hoài Thương		12/5/1990	P. Lý Thường Kiệt - Quy Nhơn - Bình Định	Kỹ sư Kỹ thuật môi trường	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành kỹ thuật môi trường	V.05.02.07	Bệnh viện đa khoa tỉnh	92,75		92,75	
15	***Đại học ngành Kỹ thuật y học: 01 chỉ tiêu***															
1	**340**	Thái Văn Lịch	4/2/1994		Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Kỹ thuật y học	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Kỹ thuật y học	V.08.07.18	Bệnh viện đa khoa tỉnh	96,75		96,75	
16	***Đại học ngành Quản trị bệnh viện: 01 chỉ tiêu***															
1	**303**	Nguyễn Thị Thanh Hữu		8/20/1992	TT. Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cử nhân quản trị bệnh viện	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Quản trị bệnh viện	01.003	Bệnh viện đa khoa tỉnh	95,25		95,25	
17	***Đại học ngành Quản trị kinh doanh: 02 chỉ tiêu***															
1	**018**	Trương Thanh Bình		3/23/1985	P. Trần Phú - Quy Nhơn - Bình Định	Đại học quản trị kinh doanh	CN Tiếng anh	CNTT Cơ bản	Con thương binh	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	01.003	Bệnh viện đa khoa tỉnh	100,00	5,00	105,00	
2	**622**	Nguyễn Trung Tín	10/1/1989		An Hòa - An Lão - Bình Định	Đại học quản trị kinh doanh	Bậc 2	CNTT Cơ bản	Con thương binh	Đại học ngành Quản trị kinh doanh	01.003	Bệnh viện đa khoa tỉnh	99,00	5,00	104,00	
18	***Đại học ngành Xét nghiệm: 01 chỉ tiêu***															
1	**636**	Nguyễn Anh Tuấn	1/2/1996		TT. Bồng Sơn - Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Xét nghiệm Y học	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Xét nghiệm	V.08.07.18	Bệnh viện đa khoa tỉnh	91,25		91,25	
19	***Dược sĩ đại học: 02 chỉ tiêu***															
1	**576**	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh		1/31/1987	P. Nguyễn Văn Cừ - Quy Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Dược sĩ đại học	V.08.08.22	Bệnh viện đa khoa tỉnh	99,75		99,75	
2	**713**	Đặng Huỳnh Bảo Thi		6/7/1994	P. Ngô Mây - Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Dược	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Dược sĩ đại học	V.08.08.22	Bệnh viện đa khoa tỉnh	99,25		99,25	
III	**Bệnh viện Lao và Bệnh phổi**															
1	***Cao đẳng ngành Điều dưỡng: 03 chỉ tiêu***															
1	**742**	Trần Thị Lệ Thu		2/7/1993	Nhơn Hậu - An Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	69,50		69,50	
2	**632**	Nguyễn Cẩm Tú		2/8/1997	P. Nhơn Bình - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	51,88		51,88	
3	**439**	Trần Huyền Ngân		4/4/1996	Tây Phú - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	51,38		51,38	
2	***Đại học ngành Điều dưỡng: 02 chỉ tiêu***															
1	**399**	Nguyễn Thị Mến		3/1/1982	Nhơn Hội - Quy Nhơn - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	75,38		75,38	
3	***Đại học ngành kỹ thuật môi trường: 01 chỉ tiêu***															

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
1	**553**	Nguyễn Thị Ái Phượng		2/14/1994	Phước Quang - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân Địa lý - tự nhiên	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành kỹ thuật môi trường	V.05.02.07	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	74,75		74,75	
4	***Đại học ngành Văn thư lưu trữ: 01 chỉ tiêu***															
1	**229**	Phan Huỳnh Ngọc Hiếu		11/17/1995	Phước Sơn - Tuy Phước - Bình Định	Đại học quản trị văn phòng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Văn thư lưu trữ	V.01.02.02	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	60,00		60,00	
IV	**Bệnh viện Tâm thần**															
1	***Đại học ngành Điều dưỡng: 06 chỉ tiêu***															
1	**916**	Nguyễn Thị Bích Ý		1/18/1993	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện Tâm thần	61,63		61,63	
2	**078**	Tô Văn Dũng	12/4/1990		Canh Hiển - Vân Canh - Bình Định	Đại học điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện Tâm thần	60,00		60,00	
3	**022**	Nguyễn Thị Xuân Cảnh		4/27/1995	Phước Lộc - Tuy Phước - Bình Định	Đại học điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện Tâm thần	54,75		54,75	
2	***Đại học ngành Kế toán: 01 chỉ tiêu***															
1	**073**	Phan Thị Mỹ Dung		7/22/1991	P. Nhơn Phú - Quy Nhơn - Bình Định	Đại học kế toán	Bậc 2	CNTT Cơ bản	Con thương binh	Đại học ngành Kế toán	06.031	Bệnh viện Tâm thần	94,13	5,00	99,13	
3	***Đại học ngành Tâm lý học: 01 chỉ tiêu***															
1	**013**	Trần Thị Ba		4/16/1994	P. Ninh Giang - TX. Ninh Hòa - Khánh Hòa	Đại học ngành Tâm lý	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Tâm lý học	V.08.07.18	Bệnh viện Tâm thần	98,25		98,25	
4	***Đại học ngành Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng: 01 chỉ tiêu***															
1	**313**	Phạm Thị Việt Kiều		8/26/1995	Hoài Hảo - Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Phục hồi chức năng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng	V.08.07.18	Bệnh viện Tâm thần	50,25		50,25	
V	**Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng**															
1	***Cao đẳng ngành Điều dưỡng: 15 chỉ tiêu***															
1	**184**	Hà Diệu Hằng		1/2/1994	P. Trần Hưng Đạo - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	97,75		97,75	
2	**058**	Nguyễn Thị Mỹ Diễm		5/15/1992	TT. Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	84,88		84,88	
3	**139**	Lê Mộng Thảo Hà		1/10/1996	Canh Vinh - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	81,88		81,88	
4	**334**	Trần Thị Lành		3/28/1993	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	80,88		80,88	
5	**120**	Nguyễn Châu Giang		11/8/1997	Cát Thành - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	77,38		77,38	
6	**145**	Phạm Thị Hạ		6/20/1995	Phước Thắng - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	73,00		73,00	
7	**394**	Võ Thị Tuyết Mai		5/5/1992	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	73,00		73,00	
8	**021**	Đỗ Thị Ca		5/3/1997	Hoài Hảo - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	70,50		70,50	

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
9	**428**	Nguyễn Thị Thu Nga		8/26/1996	P. Lê Lợi - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	70,50		70,50	
10	**877**	Nguyễn Thị Thanh Vân		3/14/1993	P. Nguyễn Văn Cừ - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	70,38		70,38	
11	**535**	Nguyễn Văn Phước	6/8/1991		Ân Tường Tây - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	67,75		67,75	
12	**889**	Phan Thị Tường Vi		2/28/1994	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản	Con thương binh	Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	61,75	5,00	66,75	
13	**359**	Trần Thị Bảo Linh		6/20/1993	TT. Ngô Mây - Phù Cát - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	64,25		64,25	
14	**529**	Ngô Kiều Phúc		1/12/1997	Phường 9 - Tuy Hòa - Phú Yên	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	59,13		59,13	
15	**514**	Nguyễn Thị Huỳnh Như		12/22/1996	An Hòa - An Lão - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	58,13		58,13	
2	***Cao đẳng ngành Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu: 01 chỉ tiêu***															
1	**388**	Bùi Thị Trúc Ly		6/5/1995	Ân Hảo Đông - Hoài Ân - Bình Định	Cao đẳng Phục hồi chức năng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Kỹ thuật viên Vật lý trị liệu	V.08.07.19	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	82,50		82,50	
3	***Đại học ngành Điều dưỡng: 03 chỉ tiêu***															
1	**924**	Lê Thị Yến		1/4/1993	Nhơn Hậu - An Nhơn - Bình Định	Đại học điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	52,88		52,88	
2	**019**	Lê Thị Thu Bình		5/17/1995	TT. Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	50,63		50,63	
4	***Đại học ngành Xét nghiệm y học: 01 chỉ tiêu***															
1	**688**	Võ Thu Thảo		10/20/1995	TT.Ngô Mây- Phù Cát - Bình Định	Đại học xét nghiệm	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Xét nghiệm y học	V.08.07.18	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	97,88		97,88	
5	***Dược sĩ đại học: 02 chỉ tiêu***															
1	**014**	Đặng Hà Vi Bảo		1/14/1995	P. Nhơn Hưng - An Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Dược sĩ đại học	V.08.08.22	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	94,00		94,00	
2	**409**	Ngô Thị Mỹ		8/14/1988	Phổ Khánh - Đức Phổ - Quảng Ngãi	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Dược sĩ đại học	V.08.08.22	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	68,25		68,25	
6	***Thạc sĩ ngành dinh dưỡng: 01 chỉ tiêu***															
1	**631**	Bùi Quốc Toàn	10/2/1989		P. Trần Phú - Quy Nhơn - Bình Định	Thạc sĩ Dinh dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Thạc sĩ ngành dinh dưỡng	V.08.09.25	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	52,25		52,25	
7	***Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ: 01 chỉ tiêu***															
1	**686**	Cao Thị Như Thảo		5/15/1992	Ân Hảo Tây - Hoài Ân - Bình Định	Trung cấp Hành chính văn thư	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Trung cấp ngành Văn thư lưu trữ	V.01.02.03	Bệnh viện Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng	50,25		50,25	
VI	**Trung tâm Kiểm nghiệm Dược và Mỹ phẩm**															
1	***Dược sĩ đại học: 01 chỉ tiêu***															
1	**191**	Đào Thị Ngọc Hân		6/27/1987	P. Quang Trung - Quy Nhơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Dược sĩ đại học	V.08.08.22	Trung tâm Kiểm nghiệm Dược và Mỹ phẩm	95,88		95,88	

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
B	**TUYỂN HUYỆN**															
I	**Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn**															
1	***Bác sĩ đa khoa: 02 chỉ tiêu***															
1	**625**	Nguyễn Minh Tín	10/28/1994		P. Thị Nại - Quy Nhơn - Bình Định	Bác sĩ đa khoa	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Bác sĩ đa khoa	V.08.01.03	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	51,38		51,38	
2	**507**	Ngô Thị Tuyết Nhung		1/16/1994	81 Nguyễn Thái Học - Quy Nhơn - Bình Định	Bác sĩ y khoa	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Bác sĩ đa khoa	V.08.01.03	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	51,25		51,25	
2	***Bác sĩ Y học dự phòng: 02 chỉ tiêu***															
1	**579**	Đinh Tấn Rượu	11/15/1992		TT. Vĩnh Thạnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Bác sĩ Y học dự phòng	Bậc 2	CNTT Cơ bản	Dân tộc thiểu số	Bác sĩ Y học dự phòng	V.08.02.06	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	55,00	5,00	60,00	
3	***Cao đẳng ngành Điều dưỡng: 11 chỉ tiêu***															
1	**060**	Vương Trần Ngọc Diễm		7/26/1997	TT. Vân Canh - Vân Canh - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	98,13		98,13	
2	**141**	Nguyễn Thị Hà		10/15/1990	P. Trần Quang Diệu - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	86,50		86,50	
3	**506**	Lê Thị Hồng Nhung		2/6/1994	TT. Diêu Trì - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	74,00		74,00	
4	**339**	Võ Thị Mỹ Lệ		6/20/1990	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	73,25		73,25	
5	**142**	Trần Thị Mỹ Hà		11/1/1994	P. Nhơn Bình - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	54,63		54,63	
6	**318**	Lương Thủy Kiều		7/7/1991	Hoài Châu - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	54,13		54,13	
7	**420**	Trần Thị Hoa Nữ		10/25/1991	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	51,00		51,00	
8	**391**	Bùi Thị Lý		7/22/1983	P. Đống Đa - Quy Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	50,25		50,25	
9	**554**	Lê Thị Phượng		9/25/1993	Hoài Hảo - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng điều dưỡng	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Điều dưỡng	V.08.05.13	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	50,00		50,00	
4	***Đại học ngành Điều dưỡng: 02 chỉ tiêu***															
1	**162**	Lê Thị Mĩ Hạnh		9/2/1994	Mỹ Trinh - Phù Mỹ - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn	57,25		57,25	
II	**Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ**															
1	***Cao đẳng ngành Công nghệ thực phẩm: 01 chỉ tiêu***															
1	**868**	Võ Hoàng Mỹ Uyên		1/31/1995	Phước Thuận - Tuy Phước - Bình Định	Đại học Công nghệ thực phẩm	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Công nghệ thực phẩm	V.05.02.08	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	92,00		92,00	
2	***Cao đẳng ngành Hộ sinh: 01 chỉ tiêu***															
1	**167**	Nguyễn Thị Hảo		5/20/1997	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Hộ sinh	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Hộ sinh	V.08.06.16	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	50,63		50,63	

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
3	***Đại học ngành công tác xã hội: 01 chỉ tiêu***															
1	**654**	Hà Thị Ánh Tuyết		4/5/1990	Mỹ Hiệp - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học ngành công tác xã hội	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành công tác xã hội	V.09.04.02	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	99,75		99,75	
4	***Đại học ngành Điều dưỡng: 02 chỉ tiêu***															
1	**140**	Ngô Thị Thu Hà		2/22/1996	Mỹ Quang- Phù Mỹ - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	81,50		81,50	
5	***Đại học ngành quản trị văn phòng: 01 chỉ tiêu***															
1	**430**	Bùi Thị Nga		6/28/1991	P. Nguyễn Văn Cừ - Quy Nhơn - Bình Định	Cử nhân Lưu trữ và quản trị văn phòng	Bậc 2	CNTT Cơ bản	Con bệnh binh	Đại học ngành quản trị văn phòng	01.003	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	95,25	5,00	100,25	
6	***Đại học ngành tài chính ngân hàng: 01 chỉ tiêu***															
1	**263**	Phan Thị Liên Hộp		12/19/1990	Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Đại học Tài chính ngân hàng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành tài chính ngân hàng	06.031	Trung tâm y tế huyện Phù Mỹ	90,00		90,00	
III	**Trung tâm y tế huyện Tây Sơn**															
1	***Cao đẳng ngành Kỹ thuật y học: 01 chỉ tiêu***															
1	**588**	Đỗ Ngọc Sang	8/18/1997		Tây Xuân - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Kỹ thuật Hình ảnh Y học	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Kỹ thuật y học	V.08.07.19	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	98,00		98,00	
2	***Đại học ngành Điều dưỡng: 07 chỉ tiêu***															
1	**869**	Huỳnh Uyên		3/31/1996	TT. Phú Phong - Tây Sơn - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	96,63		96,63	
2	**659**	Trần Văn Tường	11/24/1996		Vĩnh Hòa - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	81,38		81,38	
3	**124**	Đỗ Thị Ngọc Giàu		10/28/1993	Bình Hòa - Tây Sơn - Bình Định	Đại học điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	60,63		60,63	
4	**048**	Nguyễn Thị Ngọc Danh		6/7/1990	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Đại học Điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	56,38		56,38	
5	**161**	Hà Thị Mỹ Hạnh		9/27/1987	Vĩnh Thịnh - Vĩnh Thạnh - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	53,50		53,50	
6	**599**	Nguyễn Huy Sơn	2/20/1994		TT. Phú Phong - Tây Sơn - Bình Định	Cử nhân điều dưỡng	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Điều dưỡng	V.08.05.12	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	52,75		52,75	
3	***Đại học ngành Quản lý nhà nước: 01 chỉ tiêu***															
1	**530**	Trần Quang Phúc	1/1/1994		TT. Tăng Bạt Hổ - Hoài Ân - Bình Định	Cử nhân quản lý nhà nước	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Quản lý nhà nước	01.003	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	98,88		98,88	
4	***Dược sĩ đại học: 02 chỉ tiêu***															
1	**041**	Lê Thị Kim Chi		8/20/1993	Bình Nghi - Tây Sơn - Bình Định	Dược sĩ đại học	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Dược sĩ đại học	V.08.08.22	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	86,13		86,13	
2	**011**	Nguyễn Ngọc Ánh		10/30/1994	An Tân - An Khê - Gia Lai	Đại học Dược	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Dược sĩ đại học	V.08.08.22	Trung tâm y tế huyện Tây Sơn	72,38		72,38	
V	**Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn**															

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
2	***Đại học ngành Kế toán: 02 chỉ tiêu***															
1	**444**	Võ Danh Nghiệp	12/17/1984		TT.An Lão - An Lão - Bình Định	Đại học kế toán	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Kế toán	06.031	Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn	98,87		98,87	
2	**381**	Phan Thị Hiền Lương		1/1/1985	Tam Quan Nam - Hoài Nhơn - Bình Định	Cử nhân Kế toán	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Đại học ngành Kế toán	06.031	Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn	97,87		97,87	
2	***Dược sĩ đại học: 01 chỉ tiêu***															
1	**028**	Nguyễn Đình Cường	6/12/1995		Hoài Hương - Hoài Nhơn - Bình Định	Đại học Dược	Bậc 2	CNTT Cơ bản		Dược sĩ đại học	V.08.08.22	Trung tâm y tế huyện Hoài Nhơn	60,13		60,13	
VI	**Trung tâm y tế huyện An Lão**															
1	***Đại học kế toán kiểm toán: 01 chỉ tiêu***															
1	**216**	Trần Thị Thu Hiền		3/16/1992	An Hòa - An Lão - Bình Định	Đại học kế toán - kiểm toán	Có CC tiếng H'Rê	CNTT Cơ bản		Đại học kế toán kiểm toán	06.031	Trung tâm y tế huyện An Lão	98,50		98,50	
3	***Thạc sĩ ngành Quản lý xây dựng: 01 chỉ tiêu***															
1	**363**	Dương Nhật Linh	6/20/1990		An Hòa - An Lão - Bình Định	Thạc sỹ Quản lý xây dựng	Có CC tiếng H'Rê	CNTT Cơ bản		Thạc sĩ ngành Quản lý xây dựng	V.05.02.07	Trung tâm y tế huyện An Lão	99,75		99,75	
C	**TUYỂN XÃ**															

TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Ngày, tháng, năm sinh		Hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)	Tiêu chuẩn nghiệp vụ			Đối tượng Ưu tiên	Vị trí dự tuyển	Mã số CDNN dự tuyển	Đơn vị dự tuyển	Điểm thi (Vòng 2)	Điểm Ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
			Nam	Nữ		Trình độ chuyên môn	Trình độ Ngoại ngữ	Trình độ Tin học								
I	**Trung tâm y tế Hoài Nhơn**															
1	**Trạm y tế Bồng Sơn**															
	Y sĩ đa khoa: 01 chỉ tiêu															
1	**781**	Nguyễn Thị Anh Thư		3/20/1996	Tam Quan Bắc - Hoài Nhơn - Bình Định	Trung cấp Y sỹ đa khoa	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Y sĩ đa khoa	V.08.03.07	Trạm y tế Bồng Sơn	98,13		98,13	
2	**Trạm y tế Tam Quan**															
	Cao đẳng ngành Dược: 01 chỉ tiêu															
1	**629**	Phan Tâm Minh Tịnh	12/15/1996		Mỹ Lộc - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Dược	Bậc 1	CNTT Cơ bản	Con thương binh	Cao đẳng ngành Dược	V.08.08.23	Trạm y tế Tam Quan	62,38	5,00	67,38	
3	**Trạm y tế Hoài Hương**															
	Cao đẳng ngành Dược: 01 chỉ tiêu															
1	**825**	Phan Thị Bích Trâm		1/3/1994	Hoài Hương - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Dược	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Dược	V.08.08.23	Trạm y tế Hoài Hương	95,75		95,75	
4	**Trạm y tế Hoài Sơn**															
	Cao đẳng ngành Dược: 01 chỉ tiêu															
1	**362**	Lê Thị Trúc Linh		12/2/1997	Tam Quan Bắc - Hoài Nhơn - Bình Định	Cao đẳng Dược	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Dược	V.08.08.23	Trạm y tế Hoài Sơn	89,75		89,75	
II	**Trung tâm y tế thành phố Quy Nhơn**															
1	**Trạm y tế Nhơn Hải**															
	Cao đẳng ngành Dược: 01 chỉ tiêu															
1	**734**	Nguyễn Thị Thoa		7/1/1997	Mỹ Châu - Phù Mỹ - Bình Định	Cao đẳng Dược	Bậc 1	CNTT Cơ bản	Con thương binh	Cao đẳng ngành Dược	V.08.08.23	Trạm y tế Nhơn Hải	59,88	5,00	64,88	
2	**Trạm y tế Phước Mỹ**															
	Cao đẳng ngành Dược: 01 chỉ tiêu															
1	**653**	Trần Thị Tuyết		1/1/1992	TT. Phú Phong - Tây Sơn - Bình Định	Cao đẳng Dược	Bậc 1	CNTT Cơ bản		Cao đẳng ngành Dược	V.08.08.23	Trạm y tế Phước Mỹ	74,63		74,63	

Tổng số thí sinh có tên trong danh sách: 181 thí sinh.

Bình Định, ngày tháng 03 năm 2020

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Lê Quang Hùng

Ký bởi: Sở Y tế
Ngày ký: 23-03-2020 15:51:57 +07:00